TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2023.
V/v: Ly hôn giữa chị Dương và anh Liên.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/3 và ngày 10, 26/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị LTD, sinh năm 1986.

Trú tại: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh LVL, sinh năm 1976.

Trú tại: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh LVH, trú tại: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Anh LVG, trú tại: Bản Phiêng Cại, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Anh CVT, trú tại: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTD trình bày:

Chị và anh LVL kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 14/11/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ năm 2020 hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTD xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVL.

Về con chung: Có hai con là LVĐ, sinh ngày 01/4/2011 và LTQA, sinh ngày 18/5/2013. Chị xin được nuôi dưỡng cháu LTQA, để anh LVL nuôi cháu LVĐ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị xác định tài sản chung có 390m^2 đất nhận chuyển nhượng của ông LVS, trên đất có làm nhà sàn 03 gian 01 trái, lợp Ploximăng. Chị nhất trí để lại tài sản trên cho anh LVL sở hữu.

Về nợ chung chị LTD trình bày: Chị công nhận hai khoản nợ vay về để mua nhà là:

Ngày 26/01/2014 vay của anh LVG, trú tại: Bản Phiêng Cại, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La số tiền gốc 20.000.000, đồng.

Ngày 28/10/2013 vay của anh CVT, trú tại: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La số tiền gốc 40.000.000, đồng chị đã trả được 10.000.000, đồng nay còn nợ 30.000.000, đồng.

Chị yêu cầu do chị đã để lại toàn bộ nhà, đất cho anh LVL, nên anh LVL phải trả hết các khoản nợ trên.

Đối với khoản nợ của anh LVH, trú tại: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML số tiền gốc 46.000.000, đồng chị không công nhận được vay, khi anh LVL đi vay chị không biết và lúc đó chị sống ly thân. Sau này nhiều lần anh LVH đến bảo chị ký nhưng do chị không được vay nên không nhất trí ký. Khoản vay này anh LVL phải tự trả, chị không đồng ý cùng trả nợ.

Bị đơn anh LVL trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTD và anh LVL. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTD. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, nay chị LTD xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có hai con là LVĐ, sinh ngày 01/4/2011 và LTQA, sinh ngày 18/5/2013. Nguyện vọng anh muốn nuôi con là LVĐ, để cho chị LTD nuôi con LTQA, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh nuôi hai con thì yêu cầu chị LTD phải cấp dưỡng môi con 500.000, đồng một tháng.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa anh xác định tài sản chung có 390m^2 đất nhận chuyển nhượng của ông LVS, trên đất có làm nhà sàn 03 gian 01 trái, lợp Ploximăng. Anh yêu cầu được sở hữu toàn bộ.

Về nợ chung:

Hai vợ chồng có vay tiền mua nhà của ba người gồm:

Ngày 15/02/2018 vay của anh LVH, trú tại: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML số tiền gốc 46.000.000, đồng.

Ngày 26/01/2014 vay của anh LVG, trú tại: Bản Phiêng Cại, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La số tiền gốc 20.000.000, đồng.

Ngày 28/10/2013 vay của anh CVT, trú tại: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La số tiền gốc 40.000.000, đồng đã trả được 10.000.000, đồng nay còn nợ 30.000.000, đồng.

Nay anh yêu cầu chia đôi khoản nợ mỗi người thanh toán một nửa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh LVH trình bày: Ngày 15/02/2018 anh có cho hai vợ chồng anh LVL và chị LTD vay số tiền gốc 46.000.000, đồng, có làm giấy tờ, hiện chưa thanh toán, nay hai người ly hôn anh yêu cầu mỗi người trả cho anh 23.000.000, đồng và không tính lãi.

Anh LVG trình bày: Ngày 26/01/2014 anh có cho hai vợ chồng anh LVL và chị LTD vay số tiền gốc 20.000.000, đồng, mục đích vay để mua nhà, có làm giấy tờ, ngày 15/3/2015 thanh toán cho anh được 3.200.000, đồng tiền lãi, nay hai người ly hôn anh yêu cầu mỗi người trả cho anh 10.000.000, đồng và không tính lãi.

Anh CVT trình bày: Ngày 28/10/2013 anh có cho hai vợ chồng anh LVL và chị LTD vay số tiền gốc 40.000.000, đồng, mục đích vay để mua nhà, có làm giấy tờ, đã thanh toán cho anh được 10.000.000, đồng, nay hai người ly hôn anh yêu cầu mỗi người trả cho anh 15.000.000, đồng và không tính lãi.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Có căn cứ để xử cho chị LTD được ly hôn anh LVL.

Về con chung: Giao cho chị LTD trực tiếp nuôi con LTQA, sinh ngày 18/5/2013. Giao cho anh LVL trực tiếp nuôi con LVĐ, sinh ngày 01/4/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:

Chia cho anh LVL được quyền sở hữu: 390,29m^2 đất (nhận chuyển nhượng của ông LVS), trên đất có làm nhà sàn 03 gian 01 trái, lợp Ploximăng.

Cụ thể: Đất đã làm nhà sàn là 217m^2; đất vườn sau nhà là 112,34m^2; đất ao 60,95m^2. Các phía tiếp giáp: Phía trước giáp đất ông LVS 11,1m; Phía sau giáp mương 13,7m; Phía giáp đất ông Tẩn 16,2m + 8,2m; Phía giáp đất ông LVS 18,8 + 8,2m; Đất ao phía giáp ruộng và mương 11,5m; hai phía giáp đường 5,3m.

Địa chỉ thửa đất: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Diện tích đất thuộc tờ bản đồ 50, thửa số 50, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 447543, số vào sổ cấp GCN: CH00565 mang tên LVS.

Về nợ chung:

Anh LVL có trách nhiệm trả nợ cho:

Anh LVG số tiền gốc 20.000.000, đồng.

Anh CVT số tiền gốc 30.000.000, đồng.

Số tiền trên đều không tính lãi.

Về nợ riêng: Anh LVL có trách nhiệm trả nợ cho anh LVH số tiền gốc 46.000.000, đồng. Số tiền này không tính lãi.

Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí chia tài sản do thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị LTD có mặt tại hai phiên tòa ngày 23/3/2023 và ngày 10/4/2023. Nay có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTD và anh LVL có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do do hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTD và anh LVL đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTD yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTD được ly hôn anh LVL.

[3] Về con chung: Có hai con là LVĐ, sinh ngày 01/4/2011 và LTQA, sinh ngày 18/5/2013. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu LVĐ mốn ở với bố và LTQA đều muốn ở với mẹ. Cần giao cho anh LVL trực tiếp nuôi dưỡng con là LVĐ. Giao cho chị LTD trực tiếp nuôi dưỡng con LTQA. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa anh, chị xác định tài sản chung có 390,29m^2 đất nhận chuyển nhượng của ông LVS, trên đất có làm nhà sàn 03 gian 01 trái, lợp Ploximăng. Cụ thể được xem xét tại chỗ: Đất đã làm nhà sàn là 217m^2; đất vườn sau nhà là 112,34m^2; đất ao 60,95m^2.

Tài sản được định giá:

Đất thuộc loại trồng cây hằng năm diện tích 390,29m^2 có trị giá là 10.537.000, đồng;

Nhà sàn 03 gian 01 trái, lợp Ploximăng xây dựng năm 2011 còn trị giá 12.794.000, đồng.

Anh LVL yêu cầu được sở hữu toàn bộ. Chị LTD nhất trí để cho anh LVL sở hữu và phải trả các khoản nợ.

Xét thấy yêu cầu về tài sản của các đương sự là hợp lý. Cần chấp nhận chia cho anh LVL được quyền sở hữu: 390,29m^2 đất nhận chuyển nhượng của ông LVS, trên đất có làm nhà sàn 03 gian 01 trái, lợp Ploximăng. Cụ thể: Đất đã làm nhà sàn là 217m^2; đất vườn sau nhà là 112,34m^2; đất ao 60,95m^2. Địa chỉ thửa đất: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Theo quy định của Điều 59; Điều 61 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về nợ chung:

Căn cứ vào giấy vay và lời khai trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có căn cứ xác định chị LTD và anh LVL có hai khoản nợ chung là nợ anh LVG, trú tại: Bản Phiêng Cại, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La số tiền gốc 20.000.000, đồng. Nợ anh CVT, trú tại: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La số tiền gốc 40.000.000, đồng đã trả được 10.000.000, đồng nay còn nợ 30.000.000, đồng.

Do anh LVL được sở hữu toàn bộ nhà, đất nên có trách nhiệm trả hai khoản nợ trên. Theo quy định của Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Đối với khoản nợ của anh LVH, trú tại: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML số tiền gốc 46.000.000, đồng. Căn cứ vào giấy vay không có chữ ký của chị LTD, đồng thời chị LTD không công nhận được vay, khi anh LVL đi vay chị không biết và lúc đó chị sống ly thân. Sau này nhiều lần anh LVH đến bảo chị ký nhưng do chị không được vay nên không nhất trí ký. Do đó khoản vay này là anh LVL vay riêng nên anh LVL có trách nhiệm trả nợ cho anh LVH. Theo quy định của Điều 45 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí chia tài sản do thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37; Điều 45; Điều 59; Điều 61; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTD được ly hôn anh LVL.

2. Về con chung:

Giao cho chị LTD trực tiếp nuôi con LTQA, sinh ngày 18/5/2013. Giao cho anh LVL trực tiếp nuôi con LVĐ, sinh ngày 01/4/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung:

Chia cho anh LVL được quyền sở hữu:

390,29m^2 đất (nhận chuyển nhượng của ông LVS), trên đất có làm nhà sàn 03 gian 01 trái, lợp Ploximăng. Cụ thể: Đất đã làm nhà sàn là 217m^2; đất vườn sau nhà là 112,34m^2; đất ao 60,95m^2. Các phía tiếp giáp: Phía trước giáp đất ông LVS 11,1m; Phía sau giáp mương 13,7m; Phía giáp đất ông Tẩn 16,2m + 8,2m; Phía giáp đất ông LVS 18,8 + 8,2m; Đất ao phía giáp ruộng và mương 11,5m; hai phía giáp đường 5,3m.

Địa chỉ thửa đất: Bản Nong Luồng, xã CS, huyện ML, tỉnh Sơn La. Diện tích đất thuộc tờ bản đồ 50, thửa số 50. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 447543, số vào sổ cấp GCN: CH00565 mang tên LVS.

4. Về nợ chung:

Anh LVL có trách nhiệm trả nợ cho:

Anh LVG số tiền gốc 20.000.000, đồng (hai mươi triệu đồng).

Anh CVT số tiền gốc 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng).

Số tiền trên đều không tính lãi.

5. Về nợ riêng:

Anh LVL có trách nhiệm trả nợ cho anh LVH số tiền gốc 46.000.000, đồng (bốn mươi sáu triệu đồng). Số tiền này không tính lãi.

6. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị LTD, hoàn trả cho chị LTD là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003802 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Miễn án phí chia tài chung cho anh LVL.

Chị LTD, anh LVH, anh LVG, anh CVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh LVL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/4/2023.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN MINH TUẤN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CS, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (5);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.